

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG THỊNH

Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	66.079.358	22.226.458	11.525.276	8.679.524	17,4%	39,1%
I	Các khoản thu 100%	350.500	350.500	99.591	99.591	28,4%	28,4%
	Phí, lệ phí	42.200	42.200	8.225	8.225	19,5%	19,5%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	210.560	210.560	32.516	32.516	15,4%	15,4%
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	97.740	97.740	58.850	58.850	60,2%	60,2%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	46.511.300	2.658.400	4.570.007	1.724.254	9,8%	64,9%
1	Các khoản thu phân chia	495.000	346.500	183.647	128.553	37,1%	37,1%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	45.000	31.500	1.034	724	2,3%	2,3%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	450.000	315.000	182.613	127.829	40,6%	40,6%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	46.016.300	2.311.900	4.386.360	1.595.701	9,5%	69,0%
	- Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	44.700.000	1.410.000	3.703.000	1.110.900	8,3%	78,8%
	- Thuế công thương nghiệp và dịch vụ NQD	124.300	124.300	21.497	21.497	17,3%	17,3%
	- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	142.000	42.600	0	0		
	- Thuế thu nhập cá nhân	1.050.000	735.000	661.863	463.304	63,0%	63,0%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	19.217.558	19.217.558	6.855.679	6.855.679	35,7%	35,7%
	- Thu bổ sung cân đối	19.217.558	19.217.558	4.440.000	4.440.000	23,1%	23,1%
	- Thu bổ sung có mục tiêu			2.415.679	2.415.679		

